

ĐỀ CHÍNH THỨC

MÔN NGỮ VĂN 10

HƯỚNG DẪN CHẤM
(*Hướng dẫn chấm này có 02 trang*)

A. HƯỚNG DẪN CHUNG

1. Thầy, cô giáo cần nắm vững yêu cầu của *Hướng dẫn chấm* và *Đáp án - Thang điểm* này để đánh giá tổng quát bài làm của học sinh. Do đặc trưng của môn Ngữ văn, thầy-cô giáo cần linh hoạt trong quá trình chấm, tránh đếm ý cho điểm, khuyến khích những bài viết sáng tạo.

2. Việc chi tiết hóa điểm số của các câu (nếu có) trong *Đáp án - Thang điểm* phải được thống nhất trong Tổ chấm và đảm bảo không sai lệch với tổng điểm toàn bài.

3. Bài thi được chấm theo thang điểm 10. Điểm lẻ toàn bài tính theo quy định.

B. HƯỚNG DẪN CỤ THỂ

I. ĐỌC - HIỂU	3.0
Câu 1: Phong cách ngôn ngữ nghệ thuật	0.5
Câu 2: Phương thức biểu đạt chính: miêu tả, biểu cảm. (<i>Nêu đúng một phương thức biểu đạt: 0,25</i>)	0.5
Câu 3: Nội dung chủ yếu của đoạn trích: Vẻ đẹp rực rỡ, đặc biệt của hoa phượng gắn liền với cảm xúc vui buồn của tuổi học trò.	1.0
Câu 4: HS cần nêu rõ quan điểm (đồng tình hoặc không đồng tình) và lí giải hợp lí, sau đây là gợi ý: - Đồng tình - Vì: hoa phượng gắn liền với mùa hè, với kỷ niệm tuổi học trò. (<i>Lí giải chung chung chưa rõ ràng: 0,25 điểm đến 0,5 điểm</i>)	0.25 0.75
II. LÀM VĂN	7.0
1. Yêu cầu chung	
- Học sinh biết kết hợp kiến thức và kĩ năng để viết bài văn nghị luận văn học. - Bài viết phải có bố cục đầy đủ, rõ ràng; thể hiện năng lực cảm thụ văn học tốt; lập luận chặt chẽ, thuyết phục; diễn đạt mạch lạc; không mắc lỗi chính tả, dùng từ, đặt câu.	

2- Yêu cầu cụ thể	
a. <i>Đảm bảo cấu trúc bài văn nghị luận</i> Mở bài giới thiệu được vấn đề, Thân bài triển khai được vấn đề, Kết bài khái quát được vấn đề.	0.5
b. <i>Xác định đúng vấn đề cần nghị luận:</i> Tâm trạng và nhân cách cao đẹp của Kiều khi trao duyên.	0.5
c. <i>Triển khai vấn đề nghị luận</i> Vận dụng tốt các thao tác lập luận, kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng	
* <i>Giới thiệu ngắn gọn về tác giả, tác phẩm, đoạn trích</i>	0.5
* <i>Cảm nhận đoạn thơ:</i> Học sinh có thể cảm nhận theo nhiều cách nhưng cần đáp ứng các yêu cầu sau: - <i>Về nội dung:</i> + Kiều vừa nhờ cậy, vừa nài nỉ em để trình bày chuyện hệ trọng. + Kiều kể lại mối tình thắm thiết nhưng mong manh của mình với Kim Trọng. + Kiều trao duyên nhưng không thể dứt tình (nỗi đau xé lòng khi tình yêu tan vỡ). - <i>Về nghệ thuật:</i> Nghệ thuật miêu tả tâm lý nhân vật sắc sảo, tài tình; ngôn ngữ tinh tế, giàu giá trị biểu cảm.	3.0
- <i>Đánh giá chung</i> + Qua đoạn trích, người đọc cảm nhận được nỗi đoạn trường và vẻ đẹp nhân cách của Thúy Kiều. + Hiểu được tấm lòng nhân đạo của Nguyễn Du	1.0
- <i>Đánh giá chung</i> + Qua đoạn trích, người đọc cảm nhận được nỗi đoạn trường và vẻ đẹp nhân cách của Thúy Kiều. + Hiểu được tấm lòng nhân đạo của Nguyễn Du	0.5
d. <i>Sáng tạo</i> Có cách diễn đạt sáng tạo, thể hiện suy nghĩ sâu sắc, mới mẻ về vấn đề nghị luận	0.5
e. <i>Chính tả, dùng từ, đặt câu</i> Đảm bảo quy tắc chính tả, dùng từ, đặt câu	0.5
ĐIỂM TOÀN BÀI THI: I + II = 10.0 điểm	